

Số: 220/2021/QĐST-DS

HN, ngày 14 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH BÐ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Vinh

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN tham gia phiên họp: Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 116/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 159/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng dưới đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà V Th T, sinh năm 1942; địa chỉ: Khu phố 9, phường TQ, thị xã HN, tỉnh BÐ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Chị B T Tr Ngh, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố 9, phường TQ, thị xã HN, tỉnh BÐ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông B Th L, sinh năm 1958; địa chỉ: Khu phố TTh, phường TQB, thị xã HN, tỉnh BÐ.

+ Ông B Th V, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu phố CLB, phường TQN, thị xã HN, tỉnh BÐ.

+ Ông B Th B, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu phố TTh 2, phường TQB, thị xã HN, tỉnh BÐ.

+ Bà B Th Th, sinh năm 1968.

+ Bà Ng Th T1, sinh năm 1962.

+ Anh B Tr H, sinh năm 1982.

+ Chị B T Tr Ngh, sinh năm 1984.

+ Anh B Tr L, sinh năm 1987.

+ Chị B Th L, sinh năm 1988.

+ Chị B Th H, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Khu phố 9, phường TQ, thị xã HN, tỉnh BD.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L, ông V, bà Th, bà B, bà T1, anh H, anh L, chị L, chị H: Chị B T Tr Ngh, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố 9, phường TQ, thị xã HN, tỉnh BD.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

- Theo đơn yêu cầu của bà V Th T và các lời khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên họp hôm nay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu chị B Th Tr Ngh trình bày:

Chồng của bà T là ông B Đ, sinh năm 1938; địa chỉ: Khu phố 9, phường TQ, thị xã HN, tỉnh BD. Ông Đ và bà T có chung 05 người con là: Ông B Th L, ông B Th V1 (sinh năm 1962- chết năm 2020), ông B Th V (sinh năm 1963), ông B Th B, bà B Th Th. (Có 02 người con cùng họ tên B Th V, khác năm sinh 1962 và 1963). Cha mẹ của ông Đ đều đã chết.

Ông V1 (chết) có vợ bà T1 và 05 người con là anh B Tr H, chị B Th Tr Ngh, anh B Tr L, chị B Th L, chị B Th H.

Vào năm 1967 trong thời kỳ đang chiến tranh (lúc này bà T đang mang thai bà Th), ông Đ bỏ chạy tản cư rồi mất liên lạc với gia đình và kể từ đó cho đến nay không về. Từ sau khi kết thúc chiến tranh ngày 30/4/1975 gia đình đã cố gắng tìm kiếm mà vẫn không tin tức gì xác thực là ông Đ còn sống. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông Đ là người đã chết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị B Th Tr Ngh trình bày: Đồng ý như yêu cầu của người bà T.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L, ông V, bà TH, bà B, bà T1, anh H, anh L, chị L, chị H: chị B Th Tr Ngh trình bày: Đồng ý như yêu cầu của người bà T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã HN phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, của đương sự trong quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp là thực hiện đúng qui định của pháp luật và đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà T tuyên bố ông Đ là người đã chết và chết ngày 01/5/1980. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, bà T là người cao tuổi nên được miễn phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã HN nhận định:

[1] Đây là việc dân sự “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo qui định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu là ông B Đ có nơi cư trú cuối cùng tại Khu phố 9, phường TQ, thị xã HN, tỉnh BĐ. Do đó Tòa án nhân dân thị xã HN thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo đơn yêu cầu bà T và các lời khai của chị Ngh là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và cũng là người đại diện theo ủy quyền của bà T, ông L, ông V, bà Th, bà B, bà T1, anh H, anh L, chị L, chị H thì vào năm 1967 trong thời kỳ đang chiến tranh, ông B Đ bỏ chạy tản cư rồi mất liên lạc với gia đình và kể từ đó cho đến nay không về. Từ sau khi kết thúc chiến tranh ngày 30/4/1975 gia đình đã cố gắng tìm kiếm mà vẫn không tin tức gì xác thực là ông Đ còn sống. Nay tất cả đều đồng ý với yêu cầu bà T, yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông Đ là người đã chết theo quy định của pháp luật.

[3] Sự việc này bà T đã làm theo Đơn xin xác nhận ngày 18/12/2020 có xác nhận Công an phường TQ và đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn không có tin tức gì xác thực ông B Đ còn sống.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà T, tuyên bố ông B Đ là người đã chết và ngày chết được xác định là ngày 01/5/1980 (ngày đầu tiên kế tiếp ngày kết thúc thời hạn 05 năm kể từ ngày chiến tranh kết thúc) là có căn cứ và đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà T là người cao tuổi nên được miễn phải chịu là đúng với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, bà T phải chịu là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 385 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN tham gia phiên họp về việc giải quyết việc dân sự là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 385, khoản 3 Điều 367, Điều 391, 392, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận đơn yêu cầu của bà V Th T. Tuyên bố ông B Đ, sinh năm 1938. Nơi cư trú cuối cùng: Khu phố 9, phường TQ, thị xã HN, tỉnh BĐ là người đã chết và chết ngày 01 tháng 5 năm 1980.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà V Th T là người cao tuổi nên được miễn phải chịu.

- Chi phí đăng tin thông báo tìm kiếm thông tin người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết bà V Th T phải chịu, bà đã nộp đủ và chi phí xong.

Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BĐ có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định này, để Toà án nhân dân tỉnh BĐ giải quyết lại theo trình tự phúc thẩm.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã HN;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Vinh